

Ngày 31/12/2024	12,300 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	-20.1%	2.2%

2024	
ROE	13.7%
	+/- YoY ▲ 1.1%

Q4/24			
DT thuần	143	QoQ ▲ 28.0 ▲ 24.4%	YoY ▲ 21.0 ▲ 17.3%
	tỷ VNĐ		

	2024	
DT thuần	489	YoY ▲ 36.0 ▲ 7.9%
	tỷ VNĐ	

Q4/24			
LN gộp	44.6	QoQ ▲ 8.20 ▲ 22.5%	YoY ▲ 6.30 ▲ 16.4%
	tỷ VNĐ		

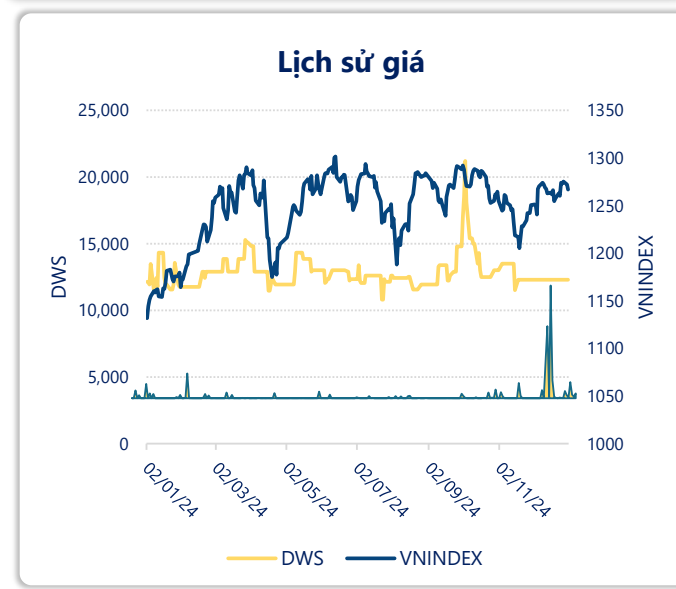
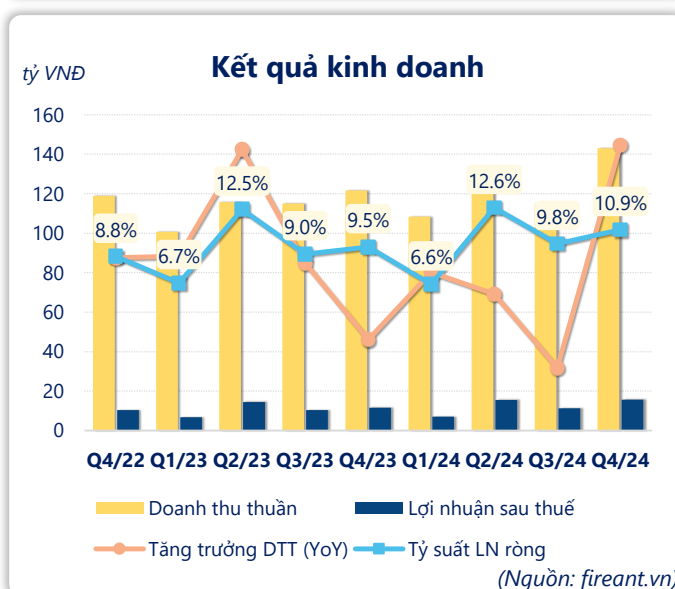
	2024	
LN gộp	157	YoY ▲ 15.0 ▲ 10.9%
	tỷ VNĐ	

Q4/24			
LN thuần	21.4	QoQ ▲ 9.20 ▲ 75.3%	YoY ▲ 8.80 ▲ 69.7%
	tỷ VNĐ		

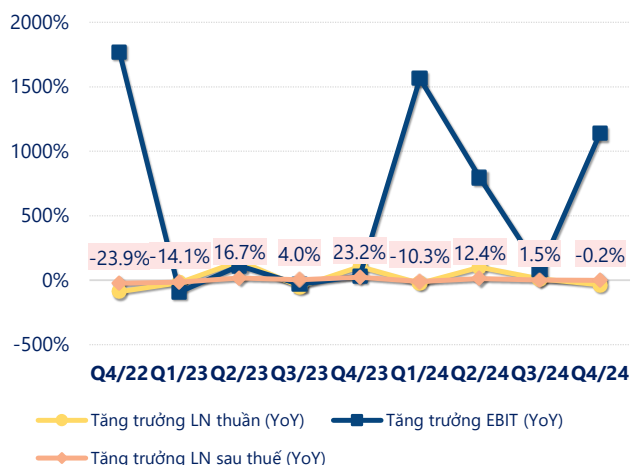
	2024	
LN thuần	58.0	YoY ▲ 11.6 ▲ 25.0%
	tỷ VNĐ	

Q4/24			
LN sau thuế	15.6	QoQ ▲ 4.30 ▲ 37.9%	YoY ▲ 4.00 ▲ 34.4%
	tỷ VNĐ		

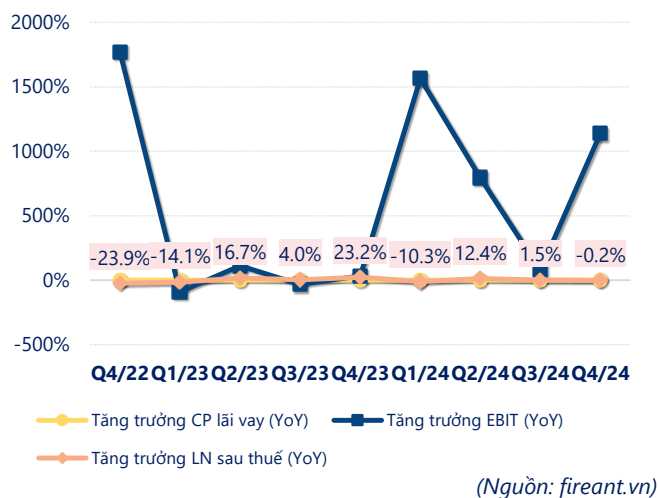
	2024	
LN sau thuế	49.5	YoY ▲ 6.40 ▲ 14.7%
	tỷ VNĐ	



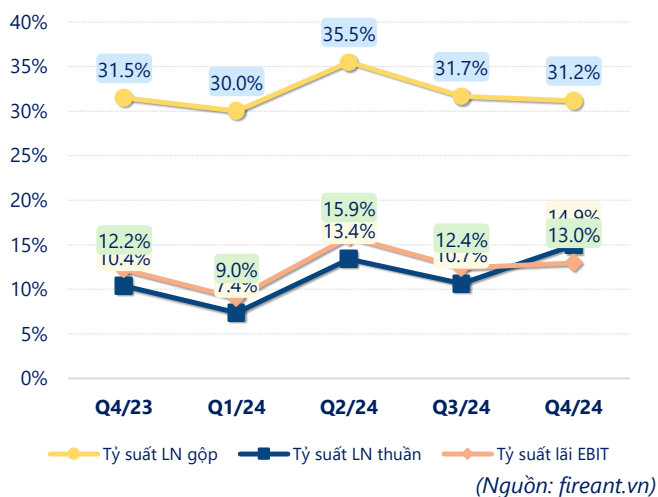
Tăng trưởng lợi nhuận



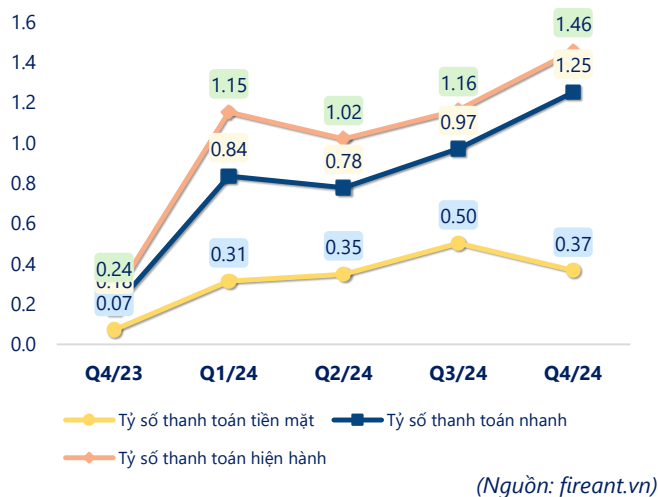
Tăng trưởng chi phí



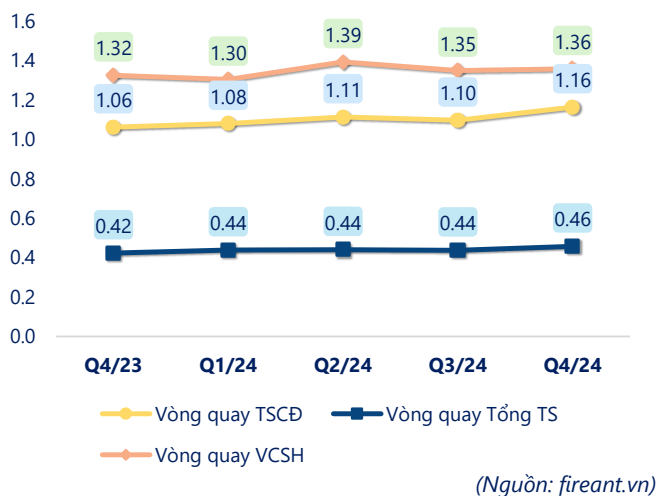
Tỷ suất lợi nhuận



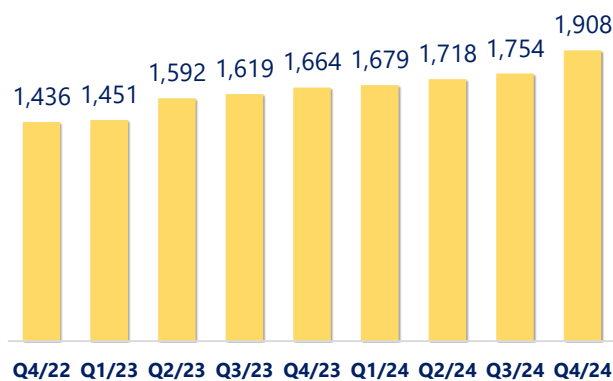
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	143	122	17.3%	489	453	7.9%
Giá vốn hàng bán	98.5	83.4	18.1%	332	312	6.5%
Lợi nhuận gộp	44.6	38.3	16.4%	157	142	10.9%
Doanh thu HĐTC	0.20	0.18	13.9%	0.75	0.66	14.6%
Chi phí TC	1.31	1.61	-18.8%	6.69	7.44	-10.1%
Chi phí lãi vay	1.31	1.61	-18.8%	6.69	7.44	-10.1%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	11.7	6.95	68.5%	45.7	38.4	19.2%
Chi phí QLDN	10.4	17.3	-39.9%	47.3	50.0	-5.4%
LN thuần từ HĐKD	21.4	12.6	69.7%	58.0	46.4	25.0%
Lợi nhuận khác	-4.15	0.63	-759%	-2.70	2.42	-212%
LN trước thuế	17.2	13.2	30.6%	55.3	48.9	13.3%
Lợi nhuận sau thuế	15.6	11.6	34.4%	49.5	43.1	14.7%
LNST của CĐ cty mẹ	15.6	11.6	34.4%	49.5	43.1	14.7%

(Nguồn: fireant.vn)

